**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập II - Thiên Cung Sự**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm VII**  **-ooOoo-**  ***Sunikkhitta***    **1. (75) Chuyện thứ nhất - Lâu Ðài *Cittalatà* (*Cittalatà-Vimàna*)**  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi,* trong Kỳ Viên. Thuở ấy có một đệ tử tại gia nghèo khó sống nhờ làm công cho người khác. Vị ấy có lòng mộ đạo và phụng dưỡng song thân già yếu của mình, vì vị ấy nghĩ: 'Ðàn bà ở trong nhà thường nắm quyền cai quản. Họ ít khi quý trọng cha mẹ chồng'.  Như vậy vị ấy tiếp tục giữ giới luật và các ngày trai giới Bố-tát. Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài mười hai dặm.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành như đã tả ở trên, hỏi vị ấy:  *1. Sáng rực như vườn lạc Cit-ta, Khu vườn đệ nhất cõi Băm-ba, Lâu đài đây của chàng bừng sáng Ở giữa không gian thực chói lòa.  2. Ðạt thành thần lực đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,  Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  3. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðức Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  4. Khi được làm người giữa thế nhân, Con là thợ khốn khổ, cùng bần, Con thường cấp dưỡng hai thân lão, Ngưỡng mộ người cao quý chánh chân.  5. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  6. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương*.    **2. (76) Chuyện thứ hai - Lâu Ðài *Nandana (Nandana-Vimàna)***  Cũng giống như chuyện trước, trừ điểm ở đây: *Người thợ nghèo đã có vợ* và câu kệ đầu đổi là: *Sáng rực như vườn Nan-da-na,...*    **3. (77) Chuyện thứ ba - Lâu Ðài Có Trụ Ngọc Bích *(Manithùna-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*, trong Kỳ Viên. Thời ấy có nhiều Trưởng lão sống trong rừng. Ðể chư vị có thể vào làng khất thực, một đệ tử tại gia làm cho các đường mòn được bằng phẳng, dọn sạch các bụi cây, bắc cầu qua suối, đắp bờ và dẫn nước vào các ao lớn v.v.. cùng bố thí và giữ Ngũ giới. Về sau từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng mười hai dặm.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi vị ấy như sau:  *1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.  2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an, Khi đàn tiên trổi khúc du dương, Ðây là thiên vị, năm thiên lạc, Thiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.  3. Vì sao chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lực thú nào chàng mến chuộng, Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  4. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  5. Khi được làm người giữa thế nhân, Con xây đường nhỏ ở trong rừng, Và trồng cây lớn trong tinh xá, Kính mến người đức hạnh chánh chân.  6. Với các ngài, con có tín tâm, Cúng dường thức uống lẫn đồ ăn, Với lòng thành kính con dâng tặng Mọi lễ vật phong phú trọn phần.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **4. (78) Câu chuyện thứ tư - Lâu Ðài Bằng Vàng *(Suvanna-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Andhakavinda.* Thời ấy một đệ tử giàu có và mộ đạo xây cúng dường Ngài một 'hương thất' trên một đồi trọc, thỉnh Ngài đến ở đó và phụng sự Ngài. Sau một thời gian sống chế ngự với giới luật thanh tịnh, lúc từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài ngọc bích tuyệt đẹp với mái bằng vàng.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi vị ấy:  *1. Ở trên một ngọn núi vàng ròng, Lâu đài rực sáng chiếu quanh vùng, Tấm màn lưới dệt vàng bao phủ, Và lưới chuông rung nhẹ thật trong.  2-3. Trụ tám cạnh tinh xảo thập phần, Xây bằng cẩm thạch cả toàn thân, Bảy châu báu tạo thành từng cạnh, Vàng, bạc, lưu ly với ngọc trân, Lại dát ngọc mắt mèo mã não, Ngọc trai, và ngọc sắc hồng vân.  4. Nền màu rực rỡ, đẹp mắt sao, Không chút bụi lay động dính vào, Ðược các kèo vàng hoàng ngọc cẩn Cùng nâng cả mái điện lên cao.  5-6. Và bốn cầu thang dựng bốn phưong, Các cung ngọc sáng tựa vầng dương, Bốn hành lang được xây cân xứng, Chiếu khắp bốn phương thật rỡ ràng.  7. Trong cung này tráng lệ huy hoàng, Chàng chính là Thiên tử đại quang, Với sắc siêu phàm, chàng chiếu sáng, Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.  8. Kết quả này do việc cúng dường, Hoặc do giữ giới luật thông thường, Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính? Ðược hỏi, xin cho biết hỡi chàng.  9. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  10. Kiếp xưa con ở An-dha-ka, Con có lòng tin bậc Ðạo Sư, Thân tộc mặt trời, là đức Phật, Con xây tinh xá ở đồi xa.  11. Tại đó, con đầy đủ tín tâm, Vòng hoa, hương liệu, thứ gì cần, Dầu thoa các loại và tinh xá, Con thỉnh Ðạo Sư đến cúng dâng.  12. Vì thế nay con hưởng phước phần: Ở vườn Hỷ lạc, chủ Thiên cung; Trong vườn Hỷ lạc đầy kỳ thú, Nơi lắm đàn chim đến trú chân, Con được các nàng tiên hộ tống,  Múa ca, đem lạc thú vô ngần.*    **5. (79) Chuyện thứ năm - Lâu Ðài Vườn Xoài *(Amba-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha,* trong Trúc Lâm. Thời ấy có một người nghèo được thuê giữ vườn xoài. Một hôm về mùa nắng gắt, vị ấy thấy Tôn giả *Sàriputta* đến gần, mệt nhoài vì cơn nóng, liền thưa:  - Bạch Tôn giả, ngài có vẻ quá mệt nhọc vì trời nóng. Lành thay, nếu Tôn giả có lòng thương xót con, xin hãy bước vào vườn xoài nghỉ ngơi chốc lát.  Trưởng lão chấp thuận, ngồi xuống gốc cây xoài, người ấy liền đem cúng dường Tôn giả nước uống và nước rửa tay chân, sau đó lòng đầy hoan hỷ vì công đức đã tạo được.  Sau khi từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba, và Tôn giả *Mahà-Moggallàna* hỏi vị ấy:  *1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.  2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an, Khi đàn tiên trổi khúc du dương, Ðây là thiện vị, năm thiên lạc, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.  3. Vì đâu chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào chàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây, là kết quả cho chàng:  6. Vào tháng cuối mùa hạ nóng rang, Mặt trời thiêu đốt, nắng chang chang, Con làm thuê mướn cho người khác, Tưới nước vườn xoài của chủ nhân.  7. Thế rồi lúc ấy vị Hiền Tăng, Xá-lợi-phất, danh tiếng lẫy lừng, Thể xác của ngài đều mệt mỏi, Nhưng không mỏi mệt cái tinh thần.  8. Con đang tưới nước các cây xoài, Nhìn thấy ngài, con vội đến mời: 'Tôn giả, con dâng ngài nước tắm, Lành thay, an lạc sẽ lâu dài!'  9. Tôn giả vì lòng thương xót ai, Ðặt bình bát xuống tấm y ngoài, Mang y độc nhất, ngài ngồi xuống Trong bóng mát ngay dưới gốc xoài.  10. Với lòng thành tín bậc cao Tăng Con tắm rửa ngài với nước trong, Mang chiếc y vàng, ngài tỉnh tọa Dưới bóng gốc xoài đang trải dăng.  11. Vườn xoài được tưới nước tươi xanh, Tôn giả được con tắm mát lành, Công đức này con làm chẳng nhỏ, Hân hoan ngài biến mãn thân mình.  12. Ðây là mức độ việc an lành Trong kiếp trước con đã thực hành, Khi được thoát thân người thế tục, Con lên vườn Hỷ lạc thiên đình.  13. Nan-da-na, Hỷ lạc Viên này, Nơi lắm chim muông đến cả bầy, Con được các nàng tiên hộ tống, Cùng nhau ca múa thật vui thay*.    **6. (80) Chuyện thứ sáu - Lâu Ðài Của Người Chăn Bò *(Gopàla-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha,* trong Trúc Lâm. Lúc ấy một người chăn bò đã rời *Ràjagaha* để đưa bò đi ăn cỏ ngoài đồng và thấy Tôn giả *Mahà-Moggallàna* đang tiến bước. Tôn giả nhận thấy kẻ kia sắp mạng chung, liền đi đến gần bên cạnh y. Do dự, y không biết có nên mời Trưởng lão món bánh ngọt *Kummàsa* mà y đã đem theo, hay giữ cho đàn bò khỏi vào các vườn đậu.  Khi đã quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội tốt, dù các chủ vườn có thể làm gì đi nữa, y cúng dường phần ăn của mình và Trưởng lão đã chấp nhận vì lòng từ mẫn. Sau đó người chăn bò vội vàng đi giữa đàn bò, vô ý đạp giẫm một con rắn và bị nó cắn ở chân.  Lòng tràn ngập hân hoan hạnh phúc khi nhìn thấy Trưởng lão thọ thực, người ấy bị nọc rắn xâm nhập quá mạnh và từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài mười hai dặm.  Tôn giả *Mahà-Moggallàna* thấy chàng, liền hỏi:  *1. Tỷ-kheo thấy một vị Thiên nam Tô điểm vòng hoa, thật vẻ vang, Trong một Lâu đài cao, vĩnh cửu, Trông chàng như dáng vị thần trăng, Ở trong cung điện trên thiên giới, Tôn giả bèn lên tiếng hỏi chàng:  2. Lộng lẫy xiêm y, hoa chuỗi mang, Ðôi vòng tai rực rỡ trang hoàng, Tóc râu chải chuốt, khăn đầu đội, Sáng chói, trong cung tựa Quảng Hàn.  3. Khi đàn tiên trổi khúc du dương, Sáu bốn nàng tài sắc vẹn toàn Ðồng trú cõi Băm ba, rực rỡ, Múa ca, hưởng lạc thú khôn lường.  4. Ðạt thành thiên lực, đại hùng cường, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân? Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang sáng chói khắp mười phương?  5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây, là kết quả cho chàng:  6. Khi được làm người giữa thế nhân, Con chăn bò kẻ khác chuyên cần, Giữ đàn bò khỏi ăn vườn đậu, Thì một Sa-môn bước đến gần.  7. 'Nay hai phận sự phải hoàn thành',  Tôn giả, con suy nghĩ thật nhanh, Xem xét kỹ càng và hiểu pháp, Con dâng ngài bánh với tay mình.  8. Con chạy ra vườn đậu lẹ làng, Trước khi bò dẫm đất tha nhân, Nhưng rồi rắn hổ mang đen lớn Cắn phải chân con lúc vội vàng.  9. Tuyệt vọng, con đau đớn tận cùng, Sa-môn mở gói bánh ra ăn, Vì lòng bi mẫn cho con đó, Con được sanh thiên lúc mạng chung.  10. Con đã làm nên thiện nghiệp vầy, Và đang hưởng phước lạc nhờ đây, Chính ngài, Tôn giả, đầy bi mẫn, Con tạ thâm ân, đảnh lễ ngài.  11. Trong cõi Thiên, ma, thế giới này, Chẳng ai bi, trí được như vầy, Ngài là Tôn giả đầy bi mẫn, Con tạ ơn sâu, đảnh lễ ngài.  12. Trong cõi đời này hoặc kiếp sau, Chẳng ai bi, trí sánh bằng đâu, Chính ngài, Tôn giả, đầy bi mẫn, Con tạ thâm ân, đến khấu đầu.*    **7. (81) Chuyện thứ bảy - Lâu Ðài Của *Kanthaka* (Ngựa Kiền-trắc) *(Kanthaka-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi* trong Kỳ Viên. Thời ấy khi Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới, một vị Thiên tử tên *Kanthaka* bước ra khỏi Lâu đài của chàng, đang lên xe đến vườn Thượng uyển với cả đoàn tùy tùng đông đảo trong oai nghi đầy thiên lực.  Khi thấy Tôn giả, vị Thiên vội xuống xe và đảnh lễ Tôn giả. Vị Trưởng lão hỏi chàng:  *1-2. Như trăng rằm, chúa tể muôn sao, Tinh tú vây quanh tựa đứng chầu, Mặt nguyệt xoay vần hình thỏ ngọc, Lâu đài Thiên tử sáng dường nào, Nguy nga tráng lệ trên thiên giới, Như mặt trời lên giữa cõi cao.  3-4. Ngọc bích, lưu ly, mã não, vàng, Ngọc trai, hồng ngọc, bạc trang hoàng, Nền màu rực rỡ đầy kỳ thú, Ngọc bích dát trên khắp mặt sàng, Trùng các nóc cao vời tuyệt mỹ, Cung điện chàng xây dựng vẻ vang.  5. Chàng có hồ sen tạo mỹ quan, Cá Pu-thu lội nước tung tăng, Nước hồ lấp lánh và trong vắt, Bờ được viền quanh với cát vàng.  6. Mặt hồ bao phủ các hoa sen, Hoa súng lan tràn khắp phía trên Làm đắm say lòng, cơn gió thoảng Tỏa làn hương tuyệt diệu quanh miền.  7-8. Ðôi bờ có đủ các cây rừng Kết trái đơm hoa thật khéo trồng, Khi chàng an tọa như Thiên chủ, Tràng kỷ chân vàng, lót thảm lông.  9. Tiên nữ hầu chàng khéo điểm trang, Vòng hoa đủ loại, với kim hoàn, Làm chàng thích thú, chàng an hưởng  Ðại lực thần như đấng Ngọc hoàng.*  *10. Tù và, kèn, trống với huyền cầm, Trống lớn, trong con đánh bập bùng, Thiên tử hưởng tràn đầy lạc thú, Khi đàn, ca, vũ nhạc vang lừng.  11. Này đây thiên sắc với thiên thanh, Thiên vị, thiên hương đẹp ý mình, Thiên xúc mượt mà, êm dịu quá, Thật là vạn trạng với thiên hình.  12. Trong cung này rực rỡ huy hoàng, Chàng chính là Thiên tử đại quang, Với sắc siêu phàm chàng chiếu sáng, Trông chàng chẳng khác ánh chiêu dương.  13. Kết quả này do việc cúng dường, Hoặc do giữ giới luật thông thường, Hoặc do đảnh lễ đầy cung kính? Ðược hỏi, xin cho biết hỡi chàng.  14. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  15. Trong chốn kinh thành tuyệt diệu xưa, Ca-tỳ-la-vệ, tộc Thích-ca, Con là Kiền-trắc, cùng sinh nhật Với Thái tử là Sĩ-đạt-ta.  16. Vào nửa đêm, vương tử xuất gia, Ði tìm Giác Ngộ, giã từ nhà, Với bàn tay dịu bao màn lưới, Các móng đồng thau chiếu sáng lòa.  17. Ngài bảo con, vừa vỗ mạn sườn: 'Hãy mang ta, hỡi bạn thân thương, Khi nào giác ngộ đường Vô thượng, Ta sẽ giúp người khắp thế gian'.  18. Khi được nghe lời nói của Ngài, Lòng con rộn rã vạn niềm vui, Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ Tuân lệnh trên, con vội hý dài.  19. Khi biết hoàng nam Tịnh Phạn vương, Ðại danh lừng lẫy, cỡi lưng con, Với tâm phấn khởi đầy hoan hỷ Con rước người vô thượng chí tôn.  20. Vượt qua đất nước của người ta, Khi mặt trời lên đã quá xa, Ngài bước đi, lòng không luyến tiếc, Bỏ con cùng với chú Chan-na.  21. Con liếm chân Ngài với lưỡi con, Chân Ngài có các móng màu đồng, Và con kêu khóc nhìn theo mãi, Khi thấy Ngài đi, bậc Ðại Hùng.  22. Vì không còn thấy bóng huy hoàng Của Thái tử, con Tịnh Phạn vương, Con ngã quỵ ngay, lâm trọng bệnh, Và nhanh chóng giã biệt trần gian.*  *23. Chính nhờ Ngài có đại oai thần  Ở tại thiên cung con trú thân, Thành phố chư Thiên này có đủ Biết bao niềm lạc thú vô ngần.  24. Khi nghe Ngài Giác Ngộ viên thành, Hỷ lạc trong lòng con khởi sanh, Do chính căn nguyên thuần thiện ấy Mà con sẽ tận diệt vô minh.  25. Nếu như Tôn giả có đi ra, Và yết kiến Ngài, bậc Ðạo Sư, Tôn giả nói giùm con kính lễ Dưới chân đức Phật Go-ta-ma.  26. Con sẽ hầu thăm bậc Ðại Hùng, Là người không có kẻ ngang bằng, Khó tìm thấy được người che chở Như đức Phật che chở cõi trần.  27. Rồi chàng Thiên tử, dáng tri ân, Biết lợi lạc nên đã đến gần, Khi đã nghe lời Ngài có Mắt, Chàng thanh tịnh Pháp Nhãn ly trần.  28. Tẩy sạch lòng nghi, đạt tín tâm, Phát nguyền tu tập vững tinh cần, Khấu đầu đảnh lễ chân sư phụ, Chàng biến mất ngay khỏi cõi trần.*    **8. (82) Chuyện thứ tám - Lâu Ðài Có Nhiều Mầu Sắc *(Anekavanna-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*, ở Kỳ Viên. Tôn giả *Mahà-Moggallàna* đang du hành lên cõi trời Ba mươi ba và được một Thiên tử có nhiều màu sắc rực rỡ đến gần, đứng lại chắp tay đảnh lễ cung kính.  Trưởng lão hỏi chàng:  *1. Hiện lên lầu các đẹp muôn màu, Xua đuổi bao phiền não, khổ sầu, Rực rỡ huy hoàng, đoàn hộ tống Gồm bao tiên nữ đứng quanh hầu, Trông chàng, như một vì Thiên đế, Cõi Hóa Lạc thiên, thích thú sao!  2. Chàng không có kẻ sánh ngang bằng, Không kẻ nào hơn danh vọng chàng, Hoặc phước đức hay là đại lực, Trong trời Ðao lợi, mọi Thiên thần Thảy đều kính lễ chàng như thể Thần cõi người cung kính mặt trăng.  3. Các nàng tiên nữ ở hai bên Múa hát vui chơi thỏa ước nguyền, Chàng đã đắc thần thông biến hóa, Tràn đầy đại lực của chư Thiên.  4. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì có gì oai nghi rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?  5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  6. Tôn giả, con sinh một kiếp xưa, Môn đồ Thắng giả Su-me-dha, Con còn phàm tục, chưa thành đạo, Dù đã bảy năm sống xuất gia.  7. Khi Thắng giả là bậc Ðạo Sư, Vượt qua dòng lũ, đắc vô dư, Con liền đảnh lễ bên ngôi Tháp, Bảo Tháp được châu ngọc điểm tô, Bao phủ lưới vàng ròng rực rỡ, Mang nhiều an lạc đến tâm tư.  8. Con chẳng cúng dâng lễ vật nào, Song con khuyến khích các đồng bào: 'Các người sẽ được lên thiên giới, Ðến bảo Tháp Ngài đảnh lễ mau, Ngài xứng đáng cho ta kính lễ, Người xưa vẫn nói vậy từ lâu'.  9. Thiện sự này xưa con đã làm, Nay con hướng lạc thú thiên đàng, Hân hoan hội chúng trời Ðao lợi, Vì phước báo chưa đến lúc tàn*.    **9. (83) Chuyện thứ chín - Lâu Ðài Của Vị Thiên Tử Ðeo Vòng Tai Sáng Chói *(Mattakundalì-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*, ở Kỳ Viên. Có một Bà-la-môn sống tại đó rất giàu nhưng không có lòng tin vào đạo và không bao giờ bố thí cho ai vật gì cả, nên được đặt danh hiệu Người Không bao giờ Bố thí.  Ông lại thường dạy bảo con trai là *Mattakundalin* đừng đến gần đức Thế Tôn hay các đệ tử của Ngài. Chàng tuân lệnh. Khi chàng lâm bệnh, ông cha cũng không cung cấp thuốc thang gì cho đến khi chàng nguy kịch, các thầy thuốc được mời đến đều bảo bệnh đã vô phương cứu chữa.  Bấy giờ bậc Ðạo Sư vừa xuất định Ðại bi, thấy Ngài có thể cứu độ cả hai cha con, bèn đến gần nhà họ và phóng hào quang. Chàng trai rúng động toàn thân vì hoan hỷ, đảnh lễ Ngài và nằm xuống.  Ngay sau khi đức Thế Tôn ra đi, chàng từ trần và được tái sanh vào một Lâu đài mười hai dặm trong hội chúng cõi trời Ba mươi ba. Ngày hôm sau tang lễ, ông cha ra nghĩa địa vừa khóc than vừa gọi tên con.  Chàng Thiên tử thấy ông cha, liền xuất hiện trước mặt ông như chàng *Mattakundalin* đang khóc với hai tay chắp lại vì đau buồn, vừa kêu: 'Ôi mặt trăng! Ôi mặt trời!'.  Vị Bà-la-môn liền hỏi:  *1. Mang chuỗi hoa, vòng tai điểm trang, Làn da tẩm phấn bột chiên-đàn, Chàng than khóc với đôi tay chắp, Sầu khổ vì sao ở giữa rừng? Chàng Thiên tử đáp lại ông:  2. Bằng vàng đúc, sáng rực huy hoàng, Xuất hiện ngày xưa xe của con, Ðôi bánh xe này con chẳng thấy, Do buồn khổ ấy, muốn lìa trần. Vị Bà-la-môn lại nói với chàng:  3. Ðúc bằng hồng ngọc, bạc, hay vàng, Hãy nói cho ta biết rõ ràng, Nam tử Bà-la-môn quý mến, Ta đi tìm cặp bánh cho chàng*.  Thanh niên Bà-la-môn ấy muốn hạ lòng tự cao của vị Bà-la-môn đã không mua thuốc thang gì cho chàng, liền nói:  - Hẳn chúng lớn bằng mặt trăng mặt trời kia.  Và chàng yêu cầu ông như sau:  *4. Nam tử La-môn nói với ông: 'Ðôi vòng nhật nguyệt vẫn thường trông, Xe con vàng đúc thường bừng sáng Với cặp bánh này giữa cõi không!'*  Vị Bà-la-môn bảo:  *5. Chàng La-môn quả thật điên khùng, Chàng kiếm thứ đồ chẳng thể mong, Ta chắc rồi đây chàng sẽ chết, Vì chàng không thể được trời, trăng!*  Thanh niên Bà-la-môn đáp:  - Thế ai điên khùng hơn ai, người khóc đòi vật có thể thấy được hay người khóc đòi vật không thể thấy?  *6. Ta thường thấy lặn, mọc, trời, trăng, Ðặc tính, sắc màu lúc chuyển luân, Song kẻ mạng chung nào thấy được, Giữa ta, ai khóc thật điên khùng?*  Nghĩ rằng chàng nói có lý, vị Bà-la-môn bảo chàng:  *7. Quả chàng nói đúng, Bà-la-môn, Than khóc vầy, ta ngu xuẩn hơn, Ta khóc than vì người đã chết, Khác nào con trẻ khóc đòi trăng?*  Và vị Bà-la-môn không còn buồn khi ngâm vần kệ trên, ông lại ngâm các vần kệ tán thán chàng thanh niên Bà-la-môn ấy:  *8. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng, Như là sữa lạc đổ trong lửa đào, Nay vừa được tưới nước vào, Và đang lắng dịu biết bao khổ sầu.  9. Quả chàng nhổ mũi tên đau Nỗi buồn kia đã cắm sâu vào lòng, Xua tan mọi mối thương tâm Của người cha đã đau buồn vì con.  10. Giờ đây mát lạnh, dịu lòng, Mũi tên đã nhổ, ta không còn buồn, Ta không còn phải khóc than, Sau khi nghe nói, hỡi chàng La-môn!*  Sau đó vị Bà-la-môn hỏi chàng:  - Thế chàng là ai?  và ngâm kệ tiếp:  *11. Có phải chàng Thiên tử, Nhạc thần, Sak-ka Thiên chủ đại danh lừng, Thi ân hào phóng, trang nam tử, Con của ai, ta muốn biết chàng?*  Chàng liền nói với ông về bản thân mình:  *12. Con là nam tử của ngài đây, Ngài hỏa thiêu con nghĩa địa này, Ngài đã khóc than và khổ não, Còn con làm thiện nghiệp riêng tây, Nay lên cộng trú cùng Thiên chúng Tam thập tam thiên lạc thú đầy*.  Vị Bà-la-môn hỏi:  *13. Cúng dường lớn nhỏ ở trong nhà, Ta chẳng thấy đâu, trước đến giờ, Hoặc giữ giới hay ngày Bố-tát, Làm sao con đạt cõi Băm-ba?*  Thanh niên Bà-la-môn đáp:  *14. Xưa con bệnh hoạn ở trong phòng, Ðau đớn ngập tràn cả tấm thân, Con thấy Phật-đà vô lậu hoặc, Ðoạn nghi, Thiện Thệ, trí viên toàn.  15. Tâm con tràn ngập nỗi hân hoan, Ðảnh lễ Như Lai với tín tâm, Khi thiện sự con vừa thực hiện, Con lên cộng trú chúng Thiên thần.*  Khi chàng đang nói vậy, toàn thân vị Bà-la-môn tràn đầy nhiệt tình và ông nói:  *16. Thật là hy hữu, diệu kỳ thay, Ðây kết quả hành động chắp tay, Ta cũng hân hoan, tâm tín ngưỡng, Quy y đức Phật tự ngày nay.*  Sau đó vị Thiên tử muốn khuyên ông quy y và nhận Ngũ giới, lại ngâm hai vần kệ:  *17. Ngay tự hôm nay với tín tâm Ngài quy y Phật, Pháp cùng Tăng, Hành trì Ngũ giới, chuyên tu tập, Giữ trọn vẹn không có lỗi lầm.  18. Từ nay ngài tránh sát muôn loài, Không lấy vật chi chẳng tặng ngài, Không uống rượu nồng, không nói dối, Và tri túc với vợ mình thôi.*  Khi chàng Thiên tử đã khuyên ông nhận Tam quy và Ngũ giới như vậy, vị Bà-la-môn đồng ý với lời chàng và bảo:  *19-20. Chàng muốn an lạc, Dạ-xoa, Chàng mong hạnh phúc với ta mà, Ta tuân lời dặn, này Thiên tử, Chành chính là thầy giáo của ta, Ta sẽ quy y vào Phật, Pháp. Và quy y hội chúng Tăng-già.  21. Từ nay ta tránh sát muôn loài, Không lấy các tài vật của ai, Không uống rượu nồng, không nói dối, Và tri túc với vợ mình thôi.*    **10. (84) Chuyện thứ mười - Lâu Ðài Của *Serissaka (Serissaka-Vimàna)***  Sau khi đức Thế Tôn đã viên tịch, Tôn giả *Kumàra-Kassapa* (Cưu-ma-la Ca-diếp) cùng với năm trăm Tỷ-kheo đến thành *Setavyà*. Tại đó, Tôn giả thuyết phục vua *Pàyàsi* (Tệ Túc) từ bỏ các tà kiến, và an trú vua vào chánh kiến.  Từ đó về sau, nhà vua thích làm công đức, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, song không được chu đáo, vì trước kia chưa quen việc ấy, nên sau khi từ trần, vua được tái sanh vào một Lâu đài ở nơi hoang vắng trong rừng cây *Sirìsa* thuộc trú xứ của Tứ Ðại Thiên vương.  Tục truyền rằng ngày xưa một số thương nhân nước *Anga-Magadha* đi đến xứ *Sindhu* và *Sovìra*, thường du hành ban đêm vì sợ cơn nóng ban ngày, nên đã đi lạc đường. Trong số ấy có một đệ tử cư sĩ đầy đủ mọi khả năng chứng đắc quả A-la-hán, và đã tham gia đoàn lữ hành để kiếm tiền cấp dưỡng cha mẹ.  Muốn giúp đỡ vị ấy, Thiên tử *Serissaka* xuất hiện cùng Lâu đài của mình, rồi hỏi đám thương nhân đã đến vùng sa mạc hoang vu không cây cỏ nước non này bằng cách nào. Bọn họ trả lời chàng.  Ðể giải thích chuyện này, các vị kết tập Kinh điển đưa vào hai vần kệ đầu tiên:  *1. Hãy lắng nghe câu chuyện Dạ-xoa Và thương nhân gặp gỡ đường xa, Chuyện hay khéo kể cho nhau rõ, Vậy hãy lắng nghe cả chúng ta.  2. Pà-yà-si, chính hiệu nhà vua, Bạn của địa thần, danh tiếng xa, Ðang hưởng lạc trong Lầu các ấy, Vị Thiên thần hỏi đám thương gia:  3. 'Trong rừng hiểm trở vắng phàm nhân, Sa mạc khô cằn, chẳng có ăn, Thật khó đi vào vùng cát trắng, Nhiều người mất trí sợ nguy nan.  4. Không có cây hay trái ở đây, Cũng không nhiên liệu, thức ăn này, Không gì ngoài bụi mù và cát, Sức nóng đang thiêu đốt đọa đày.  5. Hoang mạc cằn như ấm sắt nung, Không gì lợi lạc tựa âm cung, Xưa là trang trại bầy ăn cướp, Ðáng rủa nguyền thay cả một vùng.  6. Vậy các ngươi do động lực nào, Cớ gì ước muốn đến đây sao? Các ngươi vội vã cùng nhau đến, Vì sợ, tham lam, lạc lối vào? Các thương nhân liền đáp:  7. Lữ khách thương nhân Ma-kiệt-đà, An-ga, cùng đến So-vì-ra, Ðã mang theo thật nhiều hàng hóa, Mong muốn giàu sang, kiếm lợi mà.  8. Không sao chịu được khát ban ngày, Cùng xót thương bò ngựa cả bầy, Ðến bước này đây, đoàn lữ khách Gặp ban đêm giữa lúc canh chầy.  9. Khốn khổ chúng tôi phải lạc đường, Rối như mù lạc lối rừng hoang, Giữa vùng cát khó du hành quá, Tâm trí hoang mang chẳng biết phương.  10. Ðang lúc này đây được thấy ngài, Dạ-xoa thần lạc trú Lâu đài, Những điều chưa thấy bao giờ cả, Hy vọng khởi lên với chúng tôi, Vì chúng tôi vừa nhìn thấy thế, Chúng tôi đều hạnh phúc, mừng vui.*  Vị Thiên tử lại hỏi:  *11. Sa mạc hoang vu vượt đại dương, Con đường khúc khuỷu phải đi ngang Bằng dây rừng kết làm cầu nối, Lại có nhiều khe suối động hang, Thật khó đi vào nhiều thị trấn, Các ngươi lặn lội kiếm giàu sang.  12. Khi vào lãnh thổ các vua kia, Nhìn mọi người trong xứ khác xa, Những việc các ngươi nghe thấy đó, Có gì kỳ thú kể cho ta.*  Bọn thương nhân nghe vị Thiên tử hỏi, liền đáp:  *13. Việc chúng tôi nghe thấy trước đây Không gì kỳ thú sánh nơi này, Siêu phàm, Thiên tử, không hề chán, Khi ngắm mỹ quang tuyệt hảo vầy.*  *14. Các hồ sen trải giữa trời cao, Phong phú hoa đua nở đẹp biết bao, Sen trắng cùng cây luôn kết trái, Tỏa làn hương tuyệt diệu dường nào.  15. Một trăm trụ ngọc bích cao xanh, Các đế san hô kết thủy tinh, Mã não mắt mèo, hồng ngọc thắm, Trụ toàn ngọc sáng kết thành hình.  16. Lâu đài tráng lệ ở trên đầu, Ngàn trụ oai nghi tuyệt mỹ sao, Hành lang vàng với tường đầy ngọc, Nền dát vàng xen lẫn bảo châu.  17. Lâu đài sáng rực tựa vàng ròng Ở tại Jam-bon, một lạch sông, Sáng loáng cầu thang, sân thượng, bệ, Oai hùng, cân xứng, đẹp vô ngần.  18. Trong điện ngọc đầy thức uống ăn, Một đàn tiên nữ đứng quây quần, Ngân vang kèn trống và đàn địch, Ngài được cung nghênh với tán xưng.  19. Ngài được bầy tiên tạo lạc an, Thượng lầu kỳ thú của thiên đàng, Ngài oai nghi hưởng đầy ân phước, Lộng lẫy cao sang chẳng nghĩ bàn, Như Ðại Thiên vương Tỳ-xá ngự Na-li-nì thượng uyển vinh quang.  20. Ngài là Thiên nữ, Dạ-xoa thần, Thiên chủ mang hình dáng thế nhân? Lữ khách cả đoàn nay kính hỏi, Xin ngài cho biết rõ danh xưng. Bấy giờ vị Thiên tử nói rõ về bản thân mình:  21. Ta là Thiên tử Se-ris-sa, Ta giữ vùng sa mạc thật xa, Cai quản miền này và xứ nọ, Tuân hành thiên lệnh Ves-sa-va.*  Bấy giờ các thương nhân hỏi về hạnh nghiệp của chàng:  *22. Ngài hưởng lạc này bởi ngẫu nhiên, Hay ngài được tặng bởi chư Thiên? Do ngài xây dựng, do thành tựu? Lữ khách thương nhân muốn hỏi xem, Bằng cách nào đây ngài hưởng được Lâu đài lạc thú giữa quần tiên?*  Vị Thiên tử lại ngâm kệ bác bỏ bốn sự phỏng đoán này và nêu rõ đó chính là do công đức:  *23. Chẳng phải do ta được ngẫu nhiên, Hoặc ta được tặng bởi chư Thiên, Do ta xây dựng, do thành tựu, Mà chính do công đức tạo nên.*  Các thương nhân liền hỏi về bản chất công đức ấy:  *24. 'Phạm hạnh nào hay bởi nguyện cầu? Quả này do pháp thiện hành sao? Thương nhân lữ khách này xin hỏi: Ngài được Lâu đài bởi tại đâu?'*  Vị Thiên tử lại bác bỏ cả bốn điều phỏng đoán trên, và trình bày công hạnh do mình đã tích trữ trước kia:  *25. Pa-ya-sì thuở trước là ta, Cai trị thần dân Kiều-tát-la, Keo kiệt, xan tham, tin đoạn diệt, Không tin nhân quả, lạc đường tà.  26. Thế rồi có một vị Sa-môn, Cưu-ma Ca-diếp, bậc đa văn, Biện tài tuyệt diệu, nhiều phương tiện Thuyết pháp, xua tà kiến khỏi tâm.  27. Khi nghe lời thuyết pháp từ ngài,  Ta nguyện làm cư sĩ suốt đời: Không sát sanh và không trộm cắp, Cũng không uống rượu, nói sai lời, Cũng không tà dục và tri túc Với vợ mình, không muốn vợ ai.  28. Ðó là lời nguyện sống trong lành, Kết quả đây là của thiện hành, Chính bởi các hành vi phước đức Lâu đài này được hưởng phần mình*.  Khi ấy các thương nhân đã thấy vị Thiên tử cùng Lâu đài của chàng, liền khởi lòng tin vào nghiệp quả, và ngâm hai vần kệ nêu rõ niềm tin của họ vào nghiệp quả:  *29. Quả thật, trí nhân nói thật chân, Không hề nói khác, các hiền nhân, Nơi nào người thiện làm công đức, Nơi ấy người an hưởng thỏa lòng.  30. Nơi nào có khổ não, kêu thương, Chết chóc, nhiều ràng buộc, khổ buồn, Nơi ấy, các người làm ác nghiệp Khó lòng thoát khỏi cảnh thê lương*.  Trong khi họ ngâm kệ, một trái *Sirìra* chín rụng từ cây xuống cổng Lâu đài và vị Thiên tử có vẻ buồn. Các thương nhân thấy thế, liền ngâm kệ khác:  *31. Giờ đây Thiên chúng vẻ bồn chồn, Lúng túng như đang dính vũng bùn, Thiên tử, vì đâu ngài bất mãn, Vì đâu hội chúng chẳng vui lòng?*  Khi nghe hỏi vị Thiên tử đáp lại:  *32. Bạn này, các khóm Si-rì-sa, Thoang thoảng thiên hương lan tỏa ra Vào tận Lâu đài, hương phảng phất Ngày đêm xua đuổi bóng âm u.  33. Khóm này, sau mỗi một trăm niên, Một trái nở ra, chín, rụng liền, Một trăm năm đã qua từ lúc Ta hiện lên đây giữa chúng Thiên.  34. Biết rằng ta sống giữa thiên cung Ngũ bách niên trường, sẽ mạng chung, Khi thọ mạng tàn, công đức tận, Cho nên ta hoảng sợ buồn lòng. Lúc ấy các thương nhân liền an ủi chàng:  35. Thiên tử làm sao phải muộn phiền, Khi ngài ngự ngũ bách chu niên Lâu đài tuyệt mỹ vô song địch? Chắc chắn những ai phước đức hèn Chỉ được sinh vào nơi thấp kém, Là người phải chịu khổ triền miên.*  Vị Thiên tử chấp nhận lời nói của họ, cảm thấy được an ủi, bèn ngâm kệ:  *36. Những lời khích lệ đẹp lòng sao, Bạn nói những lời khen ngợi nhau, Song bạn hỡi, giờ ta bảo hộ, Cất bước bình an thoả ước ao.*  Các thương nhân muốn bày tỏ lòng biết ơn, lại ngâm kệ:  *37. Khi nào đi đến So-vì-ra, Và đến Sin-dhu kiếm lợi to, Cùng với biết bao quà tặng quý, Chúng tôi dâng lễ Se-ris-sa.*  Nhưng vị Thiên tử từ chối lễ vật hào phóng và muốn khuyên nhủ họ những việc cần làm, liền ngâm kệ:  *38. Chớ nên dâng lễ Se-ris-sa, Còn mọi việc kia sẽ xảy ra, Song phải kiên tâm hành Chánh pháp, Và cần tránh các nghiệp gian tà.*  Vị ấy lại ngâm kệ để nêu gương tốt cho họ theo và tán thán các đức tính của người cư sĩ mà vị ấy mong muốn bảo vệ an toàn:  *39. Có vị tại gia của lữ đoàn, Học nhiều, giữ giới nguyện tinh cần, Cúng dường hào phóng, đầy thân ái, Tri túc, khôn ngoan, đúng trí nhân.  40. Chàng không cố ý nói sai lời, Cũng chẳng chuyên tâm hại đến ai, Không thốt lời phân ly, phỉ báng, Nói lời dịu ngọt, thật êm tai.  41. Biết vâng lời, kính trọng, tu thân, Tẩy sạch mình theo giới hạnh luôn, Người ấy sống đời cao thượng lắm, Nương nhờ Chánh pháp, dưỡng song thân.  42. Ta chắc chàng đi kiếm bạc vàng Chỉ vì muốn phụng dưỡng song thân, Chứ không phải chính vì mình vậy, Bởi thế khi cha mẹ mãn phần, Chàng sẽ hành trì đời Phạm hạnh, Hướng về xuất thế, thoát ly trần.  43. Thẳng ngay, không hóc hiểm, mưu mô, Thiện sự thành công, chẳng dối lừa, Giải quyết việc gì, không kiếm cớ, Sao người như vậy phải ưu tư?  44. Vì lý do này ta hiện thân, Hãy quy ngưỡng Pháp, hỡi thương nhân, Giá không chàng, bạn thành tro bụi, Hoảng sợ như mù lạc lối hoang. Chỉ trích chàng là điều thật dễ, Phúc thay gặp gỡ bậc hiền lương!*  Ðám thương nhân muốn biết rõ chi tiết về người đang được nói đến một cách tổng quát như vậy, liền hỏi:  *45. Người ấy là ai tự bấy nay, Tên chàng, bộ tộc, thợ hay thầy? Chúng tôi mong muốn nhìn người ấy Ngài đã xót thương xuất hiện đây, Quả thật phần chàng nhiều lợi lạc, Nhờ ngài mến chuộng đến như vầy.*  Bấy giờ vị Thiên tử nêu tên họ và bộ tộc chàng kia:  *46. Người này tên gọi Sam-ba-va, Hớt tóc, người tu tập tại gia, Kiếm sống bằng dao, bàn chải tóc, Cả đoàn biết thị giả này mà! Vì chàng là một người lương thiện, Các bạn đừng nên nhạo báng ta.*  Sau đó đám thương nhân nhận ra chàng kia, liền nói:  *47. Chúng tôi đều biết rõ người này, Nhưng chẳng biết chàng đức hạnh thay, Nay chúng tôi cùng xin đảnh lễ Khi nghe ngài nói quý cao vầy.*  Bấy giờ, sau khi mời mọi người bước vào Lâu đài của mình, vị Thiên tử ngâm kệ khích lệ họ:  *48. Bất cứ ai trong đám lữ hành, Trung niên, trưởng lão, hoặc xuân xanh, Xin mời tất cả lên lầu thượng, Ðể bọn xan tham ngắm phước lành.*  Trong phần kết thúc, chư vị kết tập Kinh điển ngâm sáu vần kệ:  *49. Mọi người tại đó nói to lên, Khi đặt chàng cư sĩ trước tiên: 'Tôi thứ nhất', rồi lên điện ngọc, Như cung Ðế Thích của chư Thiên.  50. Cả đoàn lữ khách nói như vầy: 'Tôi trước tiên', nhận Ngũ giới này, Từ bỏ sát sanh loài thú vật, Cũng không trộm cắp, rượu nồng say, Cũng không nói dối, và tri túc Với vợ mình, không muốn vợ ai.  51. Cả đoàn lữ khách nói đồng thanh: 'Tôi trước tiên', trì giới, khởi hành, Hoan hỷ ngập tràn nhờ đại lực Dạ-xoa thần hỗ trợ đồng tình.  52. Ði vào địa phận So-vì-ra, Vì muốn bạc vàng, kiếm lợi to, Khi việc làm xong, tròn phận sự, Trở về an ổn phố Pà-ta.  53. Tất cả bình yên trở lại nhà, Trùng phùng thê tử cả toàn gia, Mừng vui, hạnh phúc, đầy hoan lạc, Làm lễ tôn vinh Thiên tử kia, Lễ hội tưng bừng và rộn rã, Cùng xây trú xứ Se-ris-sa.  54. Như vậy là bầu bạn thiện nhân Ðược nhiều lợi lạc lớn vô ngần, Kết giao các thiện nhân trong Pháp, Nhờ một người, toàn thể hưởng ân.*    **11. (85) Chuyện thứ mười một - Lâu Ðài Của *Sunikkhitta (Sunikkhitta-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi,* trong Kỳ Viên. Thời ấy như đã nói trên, Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành trên thiên giới, đến cõi trời Ba mươi ba.  Một vị Thiên tử đang đứng ở cửa Lâu đài của chàng liền đến gần cung kính đảnh lễ Tôn giả. Thuở tiền kiếp, khi ngôi kim Tháp rộng một dặm đã được dựng để thờ xá-lợi của đức Phật Kassapa, bốn hội chúng thường đến cúng dường lễ vật.  Có một cư sĩ, sau khi dâng hoa tại đó, đã chưng bày lại những bông hoa được sắp đặt vụng về, rồi làm lễ cúng lần nữa. Vị ấy lấy các hoa kia làm đề tài thiền quán và tưởng niệm các đức tính của bậc Ðạo Sư, rồi đặt trọn công đức này vào lòng.  Về sau lúc từ trần, nhờ uy lực của hạnh nghiệp này, vị ấy được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba với một đám tùy tùng đông đảo. Tôn giả *Mahà-Moggallàna* ngâm kệ hỏi vị ấy:  *1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích, Mười hai dặm trải rộng chung quanh, Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá, Trụ ngọc nền vàng thật hiển vinh.  2. Chàng uống ăn, cư trú lạc an, Khi đàn tiên trổi khúc du dương, Ðây là thiên vị, năm thiên lạc, Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.  3. Vì sao chàng được sắc như vầy, Vì cớ gì chàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào chàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần, Chàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?*  Vị Thiên tử ngâm kệ nói về hạnh nghiệp đã làm. Các vị kết tập Kinh điển giải thích việc này:  *5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho chàng:  6. Khi sắp đặt xong một chuỗi hoa Mà người đã sắp đặt qua loa, Rồi dâng hoa tại ngôi kim Tháp Ðấng Thiện Thệ là Kas-sa-pa, Con đắc đại thần thông, đại lực, Hưởng đầy thiên lạc cõi Băm-ba.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần, Công đức con làm giữa thế nhân, Vì thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang chiếu sáng khắp mười phương*.  **Tổng Kết**  - Lâu đài Hai Người Nghèo, Hai Tinh Xá. - Một Người làm thuê, Một Kẻ Chăn Bò, *Kanthaka.* - Lâu đài Nhiều Màu Sắc, *Mattakundalin, Serissaka, Sunikkhitta*.  Ðó là Phẩm thứ Bảy về Lâu đài Nam giới.    **Phẩm Thứ Tư Ðể Phúng Tụng**  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc6.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-nq1.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc7.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 21-01-2001*